



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 002/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa Ia Chim
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₀₂
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,18	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,28	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	2	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,05	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,005	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,35	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



AOSC
 VLAT 1.0297
 ISO/IEC 17025:2017

Đinh Văn Luật

PHÓ GIÁM ĐỐC
 TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG
Vũ Thị Huệ

* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 003/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Lê Tuấn Anh - thôn Nghĩa An, xã Ia Chim
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₀₃
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,00	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,05	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	1	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,06	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,006	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



Đinh Văn Luật



Vũ Thị Huệ

* **Ghi chú:** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 004/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Tên mẫu: | Mẫu nước |
| Vị trí lấy mẫu: | Hộ dân: A Son - thôn Play Sa, xã Ia Chim |
| 2. Ký hiệu mẫu: | HS/M ₀₀₄ |
| 3. Số lượng mẫu: | 01 mẫu |
| 4. Đặc trưng tình trạng mẫu: | Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa |
| 5. Tên khách hàng: | Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum |
| 6. Địa chỉ: | 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum |
| 7. Tổ chức/người lấy mẫu: | Khách hàng mang đến |
| 8. Ngày nhận mẫu: | 12/3/2025 |
| 9. Ngày thử nghiệm mẫu: | 12/3 - 19/3/2025 |
| 10. Kết quả thử nghiệm: | |

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,95	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,17	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	2	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,06	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,006	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



Đinh Văn Luật



Vũ Thị Huệ

*** Ghi chú:** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 005/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa Đăk Cấm
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₀₅
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,86	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,93	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	11	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,06	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,282	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,34	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



Đinh Văn Luật



PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Huệ

- * Ghi chú:** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 006/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Lê Thị Quỳnh - thôn 4, xã Đăk Cẩm
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₀₆
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,78	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,90	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	12	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,06	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,286	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
AOSC
 VI AT 1 0297
 ISO/IEC 17025:2017
Đinh Văn Luật

PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG
Vũ Thị Huệ

* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 007/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Võ Văn Cường - thôn 8, xã Đắk Cấm
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₀₇
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

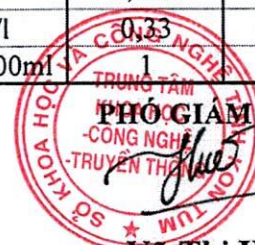
STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,79	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,93	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	12	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,05	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,288	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

VLAT T.0297
ISO/IEC 17025:2017

Đinh Văn Luật



PHÓ GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Huệ

* **Ghi chú:** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 008/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa Hoà Bình
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₀₈
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,21	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,41	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	4	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,08	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,07	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,34	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Văn Luật

PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Huệ

* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.

- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.

- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 009/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Phùng Ngọc Tâm - thôn 2, xã Hoà Bình
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₀₉
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,28	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,40	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	3	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,07	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,066	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Văn Luật

PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Huệ

- * Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
 - KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 010/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Tên mẫu: | Mẫu nước |
| Vị trí lấy mẫu: | Hộ dân: Nguyễn Sơn Em - thôn 4, xã Hoà Bình |
| 2. Ký hiệu mẫu: | HS/M ₀₁₀ |
| 3. Số lượng mẫu: | 01 mẫu |
| 4. Đặc trưng tình trạng mẫu: | Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa |
| 5. Tên khách hàng: | Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum |
| 6. Địa chỉ: | 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum |
| 7. Tổ chức/người lấy mẫu: | Khách hàng mang đến |
| 8. Ngày nhận mẫu: | 12/3/2025 |
| 9. Ngày thử nghiệm mẫu: | 12/3 - 19/3/2025 |
| 10. Kết quả thử nghiệm: | |

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,27	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,28	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	2	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,05	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,07	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Văn Luật
 VLAT 1.0297
 ISO/IEC 17025:2017



* **Ghi chú:** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 011/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa Đăk La
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₁₁
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,82	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,05	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	1	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	1,94	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,068	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



AQSC
 VLAT 1.0297
 ISO/IEC 17025:2017

Đinh Văn Luật



- * Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
 - KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 012/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Nguyễn Văn Ty - thôn 6, xã Đăk La
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₁₂
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,00	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,49	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	4	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	1,97	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,068	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
Đinh Văn Luật

PHÓ GIÁM ĐỐC
Vũ Thị Huệ

- * Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
 - KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 013/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Nguyễn Thị Hoa - thôn 1A, xã Đăk La
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₁₃
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,99	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,23	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	2	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	1,97	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,07	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,32	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



Đinh Văn Luật



Vũ Thị Huệ

- * Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
 - KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 014/25/KQTN

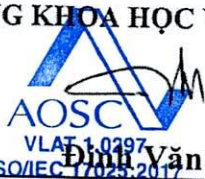
Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa Diên Bình
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₁₄
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,97	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,82	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	11	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,06	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,098	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,35	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



Đinh Văn Luật



Vũ Thị Huệ

- * Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*) : chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 015/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Đào Thị Nguyên - thôn 8, xã Diên Bình
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₁₅
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH (*)	TCVN 6492:2011		6,81	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,89	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	14	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) (*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,03	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) (*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) (*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,096	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,34	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml		≤ 3	



- * Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
 - KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 016/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Phạm Thị Sim - thôn 8, xã Diên Bình
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₁₆
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		7,32	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,91	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	12	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,39	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	0,047	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,096	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,34	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

AOSC
VLAT 1.0297
ISO/IEC 17025:2017

Đinh Văn Luật



- * Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
 - KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 017/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Bể chứa Tân Cảnh
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₁₇
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,98	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,68	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	9	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,03	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,094	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



PHÒNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
AOSQ
 VLAT 1.0297
 ISO/IEC 17025:2017
Đinh Văn Luật

PHÓ GIÁM ĐỐC
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG
Vũ Thị Huệ

* Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.

- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*) : chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
- (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 018/25/KQTN

Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

- | | |
|------------------------------|---|
| 1. Tên mẫu: | Mẫu nước |
| Vị trí lấy mẫu: | Hộ dân: Hà Thế Anh - thôn 3, xã Tân Cảnh |
| 2. Ký hiệu mẫu: | HS/M ₀₁₈ |
| 3. Số lượng mẫu: | 01 mẫu |
| 4. Đặc trưng tình trạng mẫu: | Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa |
| 5. Tên khách hàng: | Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum |
| 6. Địa chỉ: | 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum |
| 7. Tổ chức/người lấy mẫu: | Khách hàng mang đến |
| 8. Ngày nhận mẫu: | 12/3/2025 |
| 9. Ngày thử nghiệm mẫu: | 12/3 - 19/3/2025 |
| 10. Kết quả thử nghiệm: | |

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH (*)	TCVN 6492:2011		6,82	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	1,20	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	9	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) (*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) (*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,01	≤ 2	
8	Sắt (Fe) (*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,048	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



Định Văn Luật



- * Ghi chú: - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
 - KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*): chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH KON TUM
TRUNG TÂM KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ - TRUYỀN THÔNG

Địa chỉ: 16A Ngô Quyền, TP. Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

Điện thoại: 0373.265617; Fax: 0260.6293949

Số: 019/25/KQTN

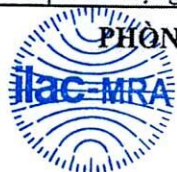
Ngày: 19/3/2025

Trang: 1/1

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

1. Tên mẫu: Mẫu nước
- Vị trí lấy mẫu: Hộ dân: Trần Văn Tuyển - thôn 4, xã Tân Cảnh
2. Ký hiệu mẫu: HS/M₀₁₉
3. Số lượng mẫu: 01 mẫu
4. Đặc trưng tình trạng mẫu: Nước trong, không màu, đựng trong chai nhựa
5. Tên khách hàng: Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Kon Tum
6. Địa chỉ: 88 Hai Bà Trưng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum
7. Tổ chức/người lấy mẫu: Khách hàng mang đến
8. Ngày nhận mẫu: 12/3/2025
9. Ngày thử nghiệm mẫu: 12/3 - 19/3/2025
10. Kết quả thử nghiệm:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	PHƯƠNG PHÁP THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ TÍNH	KẾT QUẢ	MỨC QUY ĐỊNH ⁽¹⁾	GHI CHÚ
1	pH ^(*)	TCVN 6492:2011		6,70	6,0 - 8,5	
2	Độ đục	TCVN 6184:2008	NTU	0,87	≤ 2	
3	Màu sắc	TCVN 6185:1996	TCU	9	≤ 15	
4	Mùi vị	Cảm quan		Không có mùi vị lạ	Không có mùi, vị lạ	
5	Nitrat (NO ₃ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6180:1996	mg/l	0,03	≤ 2	
6	Nitrit (NO ₂ ⁻ theo N) ^(*)	TCVN 6178:1996	mg/l	KPH	≤ 0,05	
7	Chỉ số Pecmanganat	TCVN 6186:1996	mg/l	0,02	≤ 2	
8	Sắt (Fe) ^(*)	TCVN 6177:1996	mg/l	0,076	≤ 0,3	
9	Hàm lượng Clo dư	AOAC 2007.01	mg/l	0,33	0,2 - 1,0	
10	Hàm lượng Coliform	TCVN 6187-1:2019	CFU/100ml	1	≤ 3	



Đinh Văn Luật



Vũ Thị Huệ

- * Ghi chú :** - Kết quả thử nghiệm trên chỉ có giá trị đối với mẫu thử vào thời điểm nhận mẫu.
- KPH: Không phát hiện; HDP: Hợp đồng phụ; (*) : chỉ tiêu được công nhận ISO/IEC 17025:2017.
 - (1): QCVN 01-1:2018/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
 - Phiếu kết quả này không được trích sao nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Giám đốc Trung tâm.
 - Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
 - Thời gian lưu mẫu 7 ngày tính từ ngày trả kết quả thử nghiệm.